ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỚI ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1620 /BC-UBND	*Quới Điền, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của 3 xã cũ trước sáp nhập và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Quới Điền 05 năm 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Quới Điền.

PHẦN 1
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021 – 2025

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021 - 2025

1. Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực

Trong giai đoạn 2021 – 2025, việc triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã (đối với 03 xã: Quới Điền, Hòa Lợi, Mỹ Hưng) diễn ra trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động phức tạp. Đại dịch COVID-19 bùng phát và kéo dài đã tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, xung đột địa chính trị, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, biến động chính sách thương mại, lạm phát toàn cầu,… tiếp tục gây ra nhiều rủi ro và thách thức. Song song đó, biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, thiên tai, dịch bệnh xuất hiện với tần suất lớn hơn, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, đời sống dân cư và hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong điều kiện khó khăn chung, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch hiệu quả, vừa từng bước phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và ổn định đời sống Nhân dân.

2. Bối cảnh tình hình trong nước

Trong nước, giai đoạn 2021 – 2025 cũng chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, làm gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh và ảnh hưởng lớn đến sinh kế người dân. Ngoài ra, tình trạng thời tiết cực đoan như xâm nhập mặn mùa khô, mưa trái mùa, giông lốc,… cùng sự xuất hiện của dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi khiến sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Biến động giá xăng dầu và nguyên vật liệu đầu vào làm tăng chi phí sản xuất, tác động đến hoạt động của nhiều ngành, lĩnh vực. Giá cả nông sản có thời điểm giảm mạnh, không ổn định, ảnh hưởng đến thu nhập người dân.

Riêng năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cải cách hành chính của xã Quới Điền nói riêng và cả nước nói chung, nhất là việc sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là nền tảng quan trọng hướng tới bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Trong bối cảnh khó khăn chung, với sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị; sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của cấp ủy và chính quyền; cùng với việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh (đặc biệt là trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ thu ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công), tình hình kinh tế - xã hội của xã trong 05 năm qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản hoàn thành mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025 (03 xã Quới Điền, Hòa Lợi, Mỹ Hưng), cụ thể như sau:

- Xã Quới Điền (cũ): Đạt và vượt 15/17 chỉ tiêu. Trong đó, một số kết quả nổi bật như sau: xây dựng thành công xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2022, xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2024; thành lập 01 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả; phát triển mới 09 doanh nghiệp, tăng 80% so với giai đoạn 2016 - 2020; phát triển mới 119 hộ kinh doanh, tăng 197,5% so với giai đoạn 2016 – 2020; vận động đưa 25 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; tuyển quân 50 thanh niên đạt 116,2%, huấn luyện đạt 92,3% quân số; kéo giảm 45,4 % các vụ vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông.

- Xã Hòa Lợi (cũ): Đạt và vượt 10/15 chỉ tiêu. Trong đó, một số kết quả nổi bật như sau: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 18,5%; tăng 247 ha dừa; xây dựng thành công xã nông thôn mới vào năm 2023; thành lập 02 hợp tác xã nông nghiệp; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo tăng 80,8%; tuyển quân đạt chỉ tiêu huyện giao (59/51 thanh niên).

- Xã Mỹ Hưng (cũ): Đạt và vượt 9/17 chỉ tiêu. Trong đó, một số kết quả nổi bật như sau: Tổng giá trị sản xuất tăng 8,6%; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12,9%; trồng mới 171,5 ha dừa, dừa đạt sản lượng 31,8 triệu trái; thành lập 01 hợp tác xã nông nghiệp; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trên giao (49/49 thanh niên).

(Chi tiết theo Phụ lục 1, 2 và 3 đính kèm)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông nghiệp

Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, giá vật tư đầu vào tăng, giá bán các mặt hàng nông sản không ổn định; tuy nhiên, với nhiều biện pháp ứng phó chủ động và linh hoạt, sản xuất nông nghiệp - thủy sản vẫn tiếp tục được duy trì và tăng trưởng ở mức khá. *Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2021 – 2025 ước 1.800.998 triệu đồng, tăng bình quân 3,6%/năm.*

a) Trồng trọt:

Diện tích cây dừa: 3.178,4 ha, trong đó diện tích cho trái 2.674,26 ha, diện tích vận động tham gia trồng dừa hữu cơ 767,13 ha, diện tích dừa hữu cơ đạt chứng nhận 622,28 ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 23,2 triệu trái/năm. Cây dừa hiện phát triển khá tốt, thường xuyên tuyên truyền vận động hộ dân canh tác dừa theo hướng hữu cơ và bán cho các HTX trên địa bàn xã.

b) Chăn nuôi:

Tuyên truyền, định hướng cho người nuôi theo hướng an toàn sinh học nhằm tạo sản phẩm sạch, chất lượng cho người tiêu dùng. Hộ dân chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ với tổng đàn bò 8.843 con, đàn dê 8.858 con, đàn heo 6.263 con, đàn gia cầm 517.000 con. Có hơn 301,4 ha đất trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc trên địa bàn. Sản lượng thịt hơi các loại đạt 18,785 ngàn tấn. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu độc khử trùng trên đàn gia súc, gia cầm. Phân bổ 165 lít thuốc khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 2, 6.000 liều vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm và 900 liều tiêm phòng bệnh lở mồm, long móng đợt 2 cho các ấp trên địa bàn thực hiện công tác tiêm phòng đảm bảo theo yêu cầu.

c) Nuôi trồng thủy sản:

Nuôi trồng thủy sản phát triển khá ổn định. Tổng diện tích nuôi thủy sản ước khoảng 214,87 ha (ngoài đê là 25,66 ha, trong đê 169,21 ha), trong đó diện tích tôm biển 78,5 ha (ước diện tích thả nuôi 74,5 ha), diện tích thủy sản nước ngọt 136,37 ha (ước diện tích thả nuôi 136,37 ha). Thời tiết thuận lợi, trung bình các vụ thả nuôi người dân thu được lãi khá. Quản lý việc nuôi tôm trong vùng ngọt hóa, không để phát sinh ao nuôi mới.

d) Hoạt động khai thác thủy sản:

Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục diễn ra thuận lợi, thời tiết tương đối ổn định, giá cả các mặt hàng thủy hải sản tiêu thụ ổn định. Tổng số tàu cá đăng ký trên địa bàn là 65 tàu, trong đó có 03 tàu có chiều dài từ 15 mét trở lên, các phương tiện khai thác hoạt động thường xuyên và có hiệu quả. Tiếp tục theo dõi công tác chống khai thác IUU trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền,

vận động các chủ tàu khai thác hải sản chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy sản.

đ) Xây dựng nông thôn mới:

- Phong trào xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được đẩy mạnh. Ủy ban nhân dân 03 xã đã đưa nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu vào Kế hoạch hàng năm để chỉ đạo thực hiện. Thường xuyên củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo, gắn với phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội 03 xã tiếp tục làm nồng cốt trong công tác tuyên truyền vận động xây dựng các mô hình "Dân vận khéo" gắn với thực hiện tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần xây dựng thành công xã Hòa Lợi và Mỹ Hưng đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã Quới Điền đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu[1].

- Xã Quới Điền sau sáp nhập đã đạt chuẩn xã nông thôn mới, hiện nay xã đang tập trung xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao. Qua rà soát xã Quới Điền cơ bản đạt 13/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, còn 06 tiêu chí chưa đạt (Tiêu chí 2 Giao thông, Tiêu chí 5 Giáo dục, Tiêu chí 10 Thu nhập, Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật, Tiêu chí 17 Môi trường, Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh). Duy trì thực hiện ngày chủ nhật NTM, đã tổ chức 187 cuộc với 9.357 lượt người tham gia.

e) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

Toàn xã hiện có 05 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao: Bánh pía, Bánh bông lan, Cây mai vàng, Rượu nếp vắt Kim Ngân, Yến sào Sao Vàng.

g) Công tác thủy lợi - phòng chống thiên tai, hạn mặn:

Về công trình thủy lợi toàn xã có 21 cống, 59 tuyến kênh nội đồng với chiều dài 127,947 km và 14,3 km đê bao. Theo dõi, phối hợp đóng, mở các cống; đề xuất nạo vét các tuyến kênh, sửa chữa cống, đê bao trên địa bàn đảm bảo tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Toàn xã có 45 cơ sở tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống, các sản phẩm thế mạnh được duy trì và phát triển như: May gia công, đan dây nhựa trên khung sắt, mộc gia dụng, hàn tiện, sửa chữa ghe tàu…

[1] Xã Quới Điền được tỉnh công nhận xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo quyết định số 1416/QĐ-UBND tỉnh Bến Tre ngày 04/7/2022; xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu theo quyết định số 3252/QĐ-UBND tỉnh Bến Tre ngày 31/12/2024; xã Hòa Lợi được tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM theo quyết định số 2709/QĐ-UBND tỉnh Bến Tre, ngày 24/11/2023; xã Mỹ Hưng được tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM theo quyết định số 785QĐ-UBND tỉnh Bến Tre, ngày 16/4/2024

3. Thương mại - Dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội (theo giá hiện hành) giai đoạn 2021 – 2025 ước 2.007.264 triệu đồng, tăng bình quân 6,46%/năm. Các cơ sở kinh doanh, buôn bán cung cấp đủ và kịp thời hàng hóa tiêu dùng cho Nhân dân. Hiện tại, hoạt động kinh doanh tại 03 chợ đang diễn ra tốt, bảo đảm cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

Hoạt động tín dụng của các Ngân hàng đáp ứng được yêu cầu cho Nhân dân để phát triển kinh tế và tiêu dùng. Dư nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT là 314.000 triệu đồng, tỷ lệ nợ xấu là 0,1%, nợ quá hạn là 0,5%; Ngân hàng Chính sách xã hội 80.481 triệu đồng với 2.428 hộ vay, tỷ lệ nợ quá hạn 0,3%.

4. Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách của xã đạt 93,62 tỷ đồng (trong đó thu cân đối ngân sách hàng năm tăng từ 10,33%/năm); chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm đúng quy định, bảo đảm cân đối được các hoạt động thường xuyên[2]. Tổng chi ngân sách đạt 88,18 tỷ đồng, cơ bản cân đối chi các hoạt động thường xuyên. Vận động vốn đối ứng xây dựng kết cấu hạ tầng 2.826.649.000 đồng. Thu hồi nợ vay theo Quyết định 815/QĐ-TTg được 797.100.000/1.526.600.000 đồng, đạt 52,2%. Thu hồi kinh phí hỗ trợ người trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP được 882.075.000/1.180.010.000 đồng, đạt 74,8%.

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Kết cấu hạ tầng được chú trọng, giao thông nông thôn và thủy lợi tiếp tục được đầu tư xây dựng, nhiều công trình quan trọng hoàn thành và đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương[3]. Tiếp nhận nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện kết hợp với huy động nội lực trong Nhân dân với tổng kinh phí 185,162 tỷ đồng và trên 1.200 ngày công lao động. Trong đó, Nhân dân đóng góp 6,186 tỷ đồng và hiến trên 37.305m2 đất; xây mới 36 cầu bê tông cốt thép và hơn 54,348 km đường bê tông. Sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã kinh phí 03 tỷ đồng, sửa chữa nhà văn hoá Ủy ban nhân dân xã kinh phí 01 tỷ đồng, vận động vốn tử mạnh thường quân hỗ trợ sửa chữa Đền thờ liệt sĩ của xã với kinh phí 38 triệu đồng. Quan tâm vận động nhân dân sử dụng điện an toàn, đặc biệt là chỉnh trang đường dây điện sau công tơ, đến nay số hộ sử dụng điện an toàn đạt 99,8%. Đầu tư sửa chữa, nâng cấp và mở mới lưới điện trung thế với chiều dài 5,8 km và hạ thế với tổng chiều dài trên 10 km với

---

[2] Thu cân đối ngân sách năm 2020 thu 21.398.762.500 đồng, đạt 162,1%, năm 2021 thu 20.442.134.900 đồng, đạt 150,3%; 2022 thu 16.807.489.900 đồng, đạt 122,6%; năm 2023 thu 17.205.988.200 đồng, đạt 124,7%; năm 2024 thu 19.607.501.800 đồng, đạt 125,3%.

[3] Thi công các tuyến đường Qui Khương giữa, Qui Khương cảnh dưới, đường Chín Thông và đường Chà Là, đường Đầu Giồng; nạo vét các tuyến kênh sườn tổ 14, tổ 20, kênh Chà Là, kênh Phụ nữ - ấp Quí Đức B, kênh Chín Hương ấp Quí Thế, kênh Mười Hòa - ấp Quí Đức A - Quí Khương, kênh sườn ấp Thạnh Khương A, kênh Gò Miễu, kênh Đầu Vườn; hoàn thành sửa chữa cống Xẻo Vườn, cống Ba Đen, cống Mười Quân, gia cố sạt lở mái bảo vệ bờ kênh cống Cả Ráng Giữa (3 Suốt), cống Tổ NDTQ số 10 và cống Tổ NDTQ số 13 ấp Quí Thuận B; chuẩn bị sửa chữa cống Đê 418 và thi công 03 tuyến kênh: kênh Tổ NDTQ số 6 và số 11 ấp Quí Bình, kênh sườn cánh đồng sâu ấp Thạnh Khương B; đang xây dựngTrường Mầm non Hòa Lợi và Trường Mầm non Mỹ Hưng, Đường ĐX.03 liên xã Hòa Lợi – Quới Điền dài 2,5km, đường ĐA.02 xã Hòa Lợi dài 1,9km.

kinh phí 6,3 tỷ đồng, xóa 03 điện cụm, kéo 40 km đường ống mạng lưới nước đến các ấp trên địa bàn xã, nâng cấp nhà máy nước và cung cấp nước sạch cho hộ dân.

6. Quản lý tài nguyên và môi trường

- *Quản lý tài nguyên có sự chuyển biến tích cực*. Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; công tác quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông được thực hiện tốt. Thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Quới Điền giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiến hành đo đạc, cắm mốc quy hoạch điểm dân cư trung tâm xã, các điểm dân cư các ấp tạo cơ sở thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã đạt 98,6%. Hiện trên địa bàn xã Quới Điền có 120 thửa đất công, diện tích: 125.349,9 m2, nhập từ 03 xã cũ: Mỹ Hưng 15 thửa; Quới Điền có 63 thửa; Hòa Lợi có 42 thửa. Công tác quản lý khai thác nước ngầm được thực hiện chặt chẽ có sự phối hợp tốt với các ban, ngành huyện. Phối hợp với các ngành tỉnh quản lý tốt tài nguyên cát trên sông Hàm Luông và Cổ Chiên.

- *Môi trường:* Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, thường xuyên kiểm tra, nhắc nhờ đảm bảo môi trường trong sinh hoạt, sản xuất và chăn nuôi. Đến nay, Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 87,25% (2.190/2.510 hộ), tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 87,53%[4] (5.658/6.464 hộ), số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 6.464/6.464 hộ đạt 100%, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy 4.422 6.464 đạt tỷ lệ 68,41%.

7. Phát triển kinh tế nhiều thành phần

Về kinh tế tập thể:

- *Tổ hợp tác:* Hiện toàn xã có 19 Tổ hợp tác (12 THT nông nghiệp và 07 THT phi nông nghiệp) với 695 thành viên; tập trung vào các ngành nghề nông nghiệp như: Nuôi bò, nuôi dê, nuôi gà, trồng dừa, trồng mai vàng, may gia công, đan dây nhựa trên khung sắt; đang phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Cựu Chiến binh rà soát hoạt động của 19 Tổ hợp tác.

- *Hợp tác xã:* Trên địa bàn có 05 Hợp tác xã (HTX Nông nghiệp Quới Điền, HTX Nông nghiệp Mỹ Hưng, HTX Nông nghiệp Hòa Lợi, HTX Nông nghiệp Hòa Phát, HTX vận tải thủy bộ Thạnh Phú) với 586 thành viên tham gia, tổng số vốn điều lệ 9.423 triệu đồng, doanh thu năm sau cao hơn năm trước, ước doanh thu bình quân năm 2025 là 16,6 tỷ đồng[5], đã giải quyết cho 188 lao động tại địa phương. Các HTX đã tổ chức Đại hội thường niên và Đại hội nhiệm kỳ trong năm 2025. Hỗ trợ 04 HTX lập hồ sơ để hưởng chính sách theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

---

[4] Số hộ đăng ký thu gom rác là 958 hộ, số hộ đào hố thu gom rác là 4.700 hộ.

[5] Doanh thu HTX Hòa Phát ước 6 tỷ đồng, HTX Quới Điền ước 50 tỷ đồng, HTX Mỹ Hưng ước 7 tỷ đồng, HTX Hòa Lợi 15 tỷ đồng, HTX vận tải thủy bộ Thạnh Phú 4,78 tỷ đồng.

Về kinh tế tư nhân: Cơ sở kinh doanh, dịch vụ có 1.248/954 cơ sở (tăng 294 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ), trong đó có 210 ghe tải phục vụ chuyên chở hàng hóa trong và ngoài tỉnh, giải quyết hàng năm cho 420 lao động đem lại thu nhập khá cao cho kinh tế hộ gia đình và thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn xã. Nhiều cơ sở sản xuất đã mạnh dạn đầu tư, mở rộng quy mô, thay đổi trang thiết bị, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh. Đồng thời 03 xã đã tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện hộ kinh doanh đủ điều kiện lên doanh nghiệp, đã vận động phát triển mới 19 doanh nghiệp, giải thể 06 doanh nghiệp, hiện nay có 28 doanh nghiệp hoạt động ổn định, các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực xăng dầu, xây dựng, thủy sản, kim loại, nội thất…

Hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư: Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp được lãnh đạo quan tâm hỗ trợ. Tiếp tục duy trì 03 mô hình khởi nghiệp có hiệu quả cao trong Thanh niên[6].

IV. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục - đào tạo

Xã đã và đang thực hiện tốt việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hiện tại, toàn xã có 9 trường học, bao gồm 3 Trường Mầm non, Mẫu giáo, 3 Trường Tiểu học và 3 Trường THCS. Mạng lưới trường, lớp cùng các điều kiện về trang thiết bị đã được quan tâm đầu tư xây dựng, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Đặc biệt, trong giai đoạn 2020-2025, xã đã hoàn thành xây dựng và được công nhận 6/9 trường đạt chuẩn quốc gia, bao gồm: Trường Tiểu học Hòa Lợi, Trường Tiểu học Mỹ Hưng, Trường Tiểu học Quới Điền, Trường THCS Quới Điền, Trường THCS Mỹ Hưng và Trường Mầm non Quới Điền. Về đội ngũ, toàn xã có 234 cán bộ, giáo viên, nhân viên (19 cán bộ quản lý, 36 nhân viên và 179 giáo viên) đều đạt chuẩn về chuyên môn. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được đầu tư từng bước với tổng kinh phí lên đến 30 tỷ đồng, góp phần rất lớn vào sự phát triển giáo dục của địa phương.

Công tác huy động học sinh ra lớp hằng năm đạt chỉ tiêu, giúp chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt. Xã đã duy trì vững chắc các tiêu chuẩn về phổ cập giáo dục, bao gồm đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập Tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3, cùng với xóa mù chữ mức độ 2. Chất lượng mũi nhọn được chú trọng và đạt kết quả tích cực, thể hiện qua tỷ lệ học sinh giỏi vòng huyện, tỉnh được nâng lên năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt, xã đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng trong các cuộc thi chuyên môn và sáng tạo: có học sinh đạt giải cấp tỉnh trong cuộc thi Khoa học Kỹ thuật và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; có học sinh đạt giải cấp tỉnh trong Liên hoan giải toán trên máy tính cầm tay có học sinh đạt giải quốc tế trong cuộc thi vẽ tranh; và có sản phẩm được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn tham dự cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý

[6] Mô hình trồng kiểng lá của thanh niên Phạm Minh Tân ấp Quí Khương; Mô hình nuôi ốc Bưu đen của thanh niên ấp Quí Thuận B; Mô hình vườn nho kết hợp tham quan trãi nghiệm, của thanh niên Trần Văn Sang ấp Quí Thuận B.

tưởng khởi nghiệp. Các chỉ số giáo dục quan trọng đều đạt mức cao: tỷ lệ học sinh bỏ học được kéo giảm đáng kể (chỉ còn 0,15% học sinh THCS bỏ học trong hè); công tác phân luồng học sinh đạt chỉ tiêu huyện giao (95,37%); tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi 15-18 đang học chương trình phổ thông/thường xuyên/nghề nghiệp đạt 93,36%; học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và xét tốt nghiệp THCS đạt 100%; kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT hằng năm đạt trên 67,89%; và công tác huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp hằng năm đạt trên 95%. Song song với đó, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và xã hội hóa giáo dục đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tiêu biểu là việc vận động được quà học bổng, học phẩm với tổng giá trị trên 3.020.000.000 đồng. Công tác chuyển đổi số được quan tâm triển khai sâu rộng, bao gồm việc áp dụng học bạ số, học bạ điện tử, quản lý hồ sơ điện tử, sử dụng các phần mềm quản lý trường học và tổ chức dạy học trực tuyến.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác y tế chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân được thực hiện tốt. Chăm sóc sức khoẻ ban đầu của Trạm y tế xã ngày càng được nâng lên. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt, đặc biệt tập trung có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19. Công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) luôn được quan tâm, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95,2%. Xã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030. Công tác dân số phát triển được quan tâm thực hiện, tỷ suất sinh 8,05‰ (tăng 2,06 ‰).

Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi 1.179 trẻ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng 78/1179 tỷ lệ 6,62%, suy dinh dưỡng chiều cao 103/1179 tỷ lệ 8,74%. Thực hiện tốt Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 18 tháng tuổi đầy đủ 8 loại vắc xin, các bệnh truyền nhiễm được kiểm soát chặt chẽ, giám sát dinh dưỡng trẻ em. Công tác y tế học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được phối hợp thực hiện đầy đủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống ngộ độc thực phẩm, thực hiện kiểm tra đột xuất vào các thời điểm cao điểm lễ, Tết.

3. Văn hóa thông tin - thể thao và truyền thanh

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và thông tin tuyên truyền có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động Trung tâm văn hóa - thể thao và học tập cộng đồng xã và nhà văn hóa các ấp phát huy hiệu quả. Các câu lạc bộ, nhóm sở thích thường xuyên được củng cố, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển sâu rộng, phong phú thu hút đông đảo người dân tham gia, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* được tập trung thực hiện[7]. Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường, xây dựng chuyên mục phát hàng tuần trên Đài truyền thanh xã, toàn xã có

[7] Tỷ lệ người dân tham gia rèn luyện thể dục thể thao 52,1% (tăng 1,29%), số hộ công nhận gia đình thể thao 47,4% (tăng 0,36%), hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình sức khỏe" đạt tỷ lệ 96,05% và 83% gia đình hạnh phúc; 100% ấp, cơ quan, đơn vị duy trì đạt chuẩn văn hóa, xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu.

32 cụm truyền thanh ở 17/17 ấp đáp ứng kịp thời công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương được sâu rộng. Công tác xây dựng "Gia đình văn hóa", "Ấp văn hóa" được chú trọng, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa hàng năm đạt 98% trở lên. Thực hiện tốt việc bảo quản, nâng cấp trang thiết bị, sữa chữa các cụm truyền thanh xuống cấp; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh thông minh; duy trì tốt việc tiếp âm các Đài Trung ương, tỉnh; sản xuất chương trình địa phương.

4. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khoa học và công nghệ, chuyển đổi số được quan tâm thực hiện. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ được người dân áp dụng khá phổ biến, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế, cải cách hành chính, an sinh xã hội. Nhiều mô hình kinh tế nông nghiệp áp dụng khoa học, công nghệ có hiệu quả rõ rệt, được phổ biến, nhân rộng trong và ngoài xã. Công tác chuyển đổi số được tập trung triển khai có hiệu quả gắn với cải cách hành chính, góp phần giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân; đã tiếp nhận và giải quyết 19.078 hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện thanh toán lệ phí trực tuyến 100% hồ sơ có phát sinh lệ phí. Hoạt động của tổ chuyển đổi số cộng đồng được phát huy hiệu quả, qua đó đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, nắm bắt kỹ năng sử dụng cơ bản các nền tảng số, ứng dụng số".

Sau sáp nhập, Ủy ban nhan dân xã đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản cấp tỉnh; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo Công văn số 243/SKHCN-KHCN ngày 23/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW. Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quới Điền. Ban Chỉ đạo đã đi vào hoạt động, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất đối với các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- Về hạ tầng và thiết bị: Xã đã hoàn thành mục tiêu 100% máy tính/cán bộ công chức, tất cả đều kết nối Internet, đảm bảo hạ tầng phục vụ CĐS, chính quyền điện tử và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp hoạt động ổn định. Việc mua sắm thiết bị CNTT (máy scan, máy vi tính) đã được thực hiện để đẩy nhanh số hóa hồ sơ TTHC.

- Về quản lý và điều hành: 100% cán bộ, công chức sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và thư công vụ (đã đề nghị cấp đủ 100% tài khoản). Trên 90% văn bản đi được ký số điện tử của cơ quan, và trên 95% văn bản được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử (không in giấy song song).

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và hỗ trợ người dân: Xã khai thác dữ liệu từ các CSDL Quốc gia (Dân cư, Hộ tịch) để giải quyết TTHC. Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập và hoạt động hiệu quả, tổ chức hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, và tích cực tuyên truyền lộ trình dừng công nghệ 2G. Đặc biệt, xã đã tích hợp được 41,42% Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- An toàn thông tin và kiện toàn: công tác an toàn thông tin được chú trọng với việc cài đặt tường lửa, chống virus và phân công cán bộ phụ trách. Ban Chỉ đạo CĐS do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban đã được kiện toàn để chỉ đạo thống nhất các nhiệm vụ CĐS.

- Phong trào Bình dân học vụ số: triển khai thực hiện các kế hoạch tập huấn của Sở Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn các đối tượng có liên quan trên địa bàn xã tham gia thực hiện tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số của tỉnh (Kế hoạch số 11/KH-SKHCN ngày 01/8/2025, Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 01/8/2025, Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 01/8/2025, …). Kết quả 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập đầy đủ.

- Tổ chức thành công Tuần lễ Học tập suốt đời, tập trung lan tỏa thông điệp về sự cần thiết của việc tự học và ứng dụng công nghệ trong kỷ nguyên số. Xã đã tăng cường tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và các cuộc họp dân, khuyến khích mọi người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, tham gia học tập. Đặc biệt, phong trào này được lồng ghép chặt chẽ với nhiệm vụ Chuyển đổi số thông qua việc đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số". Các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức nhiều buổi hướng dẫn trực tiếp, giúp người dân thành thạo các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng VNeID, và các ứng dụng tiện ích khác. Hoạt động này không chỉ nâng cao trình độ dân trí mà còn tạo thói quen học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội số và đáp ứng yêu cầu của chính quyền điện tử.

5. Dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng

a) Về dân tộc thiểu số

- Trên địa bàn xã hiện có 83 hộ dân tộc thiểu số với 299 nhân khẩu (chủ yếu là dân tộc Khmer và dân tộc Hoa). Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định; Nhân dân đoàn kết, tích cực lao động sản xuất, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động.

- Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Trong năm, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời rà soát, hỗ trợ các hộ dân tộc thiểu số thuộc diện khó khăn; không để xảy ra tình trạng thiếu đói, thiếu nước sinh hoạt hoặc phát sinh vấn đề phức tạp.

b) Về tín ngưỡng: Trên địa bà xã có 13 cơ sở tín ngưỡng dân gian, gồm: 01 đình, 11 miếu, 01 chùa Ông Quan Thánh; đã thành lập Ban Quản lý với 168 thành viên.

- Các hoạt động tín ngưỡng truyền thống của Nhân dân được duy trì ổn định như: lễ hội đình, cúng đình – miếu, lễ cúng tiền hiền, hậu hiền, giỗ tổ, thờ cúng tổ tiên. Các hoạt động diễn ra đúng phong tục, bảo đảm thuần phong mỹ tục; không để xảy ra mê tín dị đoan; không xuất hiện hoạt động lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi hoặc gây mất đoàn kết.

b) Về tôn giáo: Trên địa bàn xã Quới Điền có 08 cơ sở tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Tin Lành), cụ thể:

+ Phật giáo: Có 01 chùa; chức sắc 01, chức việc 01; 244 tín đồ.

+ Công giáo: Có 03 nhà thờ; chức sắc 03, chức việc 38; 1.600 tín đồ.

+ Đạo Cao Đài: Có 01 cơ sở; chức sắc 01, chức việc 31; 837 tín đồ.

+ Tin Lành: Có 03 điểm nhóm Tin Lành; 77 tín đồ.

- Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã diễn ra bình thường, thuần túy tôn giáo, tuân thủ pháp luật. Đa số chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo; Ban Quản lý, người đại diện cơ sở tín ngưỡng chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần yêu nước, tin tưởng, gắn bó, đồng hành cùng chính quyền địa phương trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong năm không xảy ra điểm nóng, khiếu nại, tố cáo hay tranh chấp trong nội bộ tôn giáo; không phát hiện hoạt động truyền đạo trái phép.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc triển khai các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; chủ động nắm tình hình, không để phát sinh điểm nóng.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đúng quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn. Các cơ sở thờ tự hoạt động ổn định; chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động từ thiện, an sinh xã hội; trong năm không xảy ra khiếu nại, tố cáo hoặc truyền đạo trái phép.

- Công tác tổ chức bộ máy Phòng Văn hóa – Xã hội xã được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phân công 01 Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực; bố trí cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nhìn chung, Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đời sống Nhân dân ổn định; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

6. Công tác thực hiện các chính sách an sinh xã hội, lao động - việc làm

Các chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo được các xã tập trung thực hiện tốt. Giải quyết tốt các chế độ chính sách cho các đối tượng người có công, công tác chăm lo gia đình chính sách, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo được đảm bảo. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã lập mới 877 hồ sơ hưởng các chế độ theo quy định. Tiếp nhận và vận động kinh phí xây dựng 163 căn nhà tình nghĩa, tình thương cho gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở với số tiền 13,983

tỷ đồng. Tổ chức thăm viếng, tặng 23.687 phần quà nhân các dịp lễ, tết cho các gia đình chính sách, hộ nghèo số tiền 7,740 tỷ đồng. Thực hiện Đề án đa dạng sinh kế giảm nghèo có hiệu quả, thông qua các chương trình dự án đã hỗ trợ 04 tỷ đồng cho các hộ tham gia đề án nuôi bò sinh sản, có 36 hộ tham gia đã vươn lên thoát nghèo bền vững. Thu hồi và giải ngân vốn 02 mô hình nuôi bò, dê sinh sản năm 2020, 2021 của 15 hộ với số tiên 110,2 triệu đồng; thực hiện tốt Đề án sinh kế thoát nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, dự án phát triển sản xuất cộng đồng giai đoạn 2024 - 2027. Tổ chức 58 lớp dạy nghề cho 1.191 lao động nông thôn, Tỷ lệ lao động qua đào tạo 7.154/8.019 lao động, đạt 89,21%, trong đó lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ 3.189/8.019 lao động, đạt 39,76%. Vận động 98 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần kéo giảm hộ nghèo trên địa bàn xã, tỷ lệ hộ nghèo hiện nay là 1,25%; giai đoạn 2021 – 2025 giảm 240 hộ nghèo với tỷ lệ 0,74%/năm .

Phối hợp với các ngành vận động người dân tham gia BHXH, đến nay tỷ lệ độ bao phủ BHXH 32,473% (Trong đó BHXH bắt buộc 28,358%; BHXH tự nguyện 4,115%), bao phủ BHTN so với lực lượng lao động 28,482%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,2%.

Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở được tập trung thực hiện, đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng 73/73 căn, tổng kinh phí xây dựng 3.717,6 triệu đồng. Ngoài ra, xã đang tiếp tục triển khai xây dựng 11 căn cho hộ khó khăn về nhà ở từ nguồn vốn do Công ty Điện lực Vĩnh Long hỗ trợ với tổng kinh phí 660 triệu đồng (60 triệu đồng/căn).

V. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, trong nhiệm kỳ đã đưa 158/143 công dân lên đường bảo vệ Tổ quốc đạt 110,5%; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4 có 69 đồng chí, đối tượng 3 có 06 đồng chí giải ngạch cho 330 công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, kết nạp 330 công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,04% so với dân số toàn xã; đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 18,3,% so với tổng quân số, huấn luyện hàng năm đạt từ 90% trở lên. Tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện theo phương án A, A2 kết quả đạt yêu cầu. Lập 23 hồ sơ hưởng chế độ chính sách theo quy định. Lực lượng tham gia Hội thi, hội thao quốc phòng đạt 01 giải ba cấp huyện, 01 giải nhì cấp tỉnh. Trong nhiệm kỳ đã tiến hành xây dựng và bàn giao 02 căn nhà "Tình đồng đội".

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được triển khai thực hiện khá tốt. Mô hình "Camera an ninh" gồm 78 camera, mô hình "Tiếng loa an ninh"; diễn đàn "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân" và "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" duy trì thường xuyên đem lại hiệu quả thiết thực. Công tác phòng ngừa, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, trật tự xã hội, an

toàn giao thông được triển khai thường xuyên; qua đó số vụ phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông đều được kéo giảm . Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được đẩy mạnh; các tổ chức nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự được thường xuyên củng cố . Tổ chức 03 cuộc diễn tập phương án phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn khủng bố (phương án A2) đạt yêu cầu đề ra. Kiện toàn lực lượng đảm bảo an ninh trật tự cơ sở theo quy định, các mô hình "Dân vận khéo" lĩnh vực an ninh trật tự được mở rộng, duy trì và phát huy hiệu quả. Công tác phối hợp tuần tra được đảm bảo, không xảy ra "điểm nóng", bảo vệ tuyệt đối an toàn các lễ hội và các sự kiện quan trọng tại địa phương.

VI. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC

Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa kịp thời các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính và triển khai đến CBCC thực hiện. Thực hiện niêm yết công khai các thủ tục, quy định về giải quyết hành chính để nhân dân theo dõi và thực hiện gồm có 314 TTHC cấp xã, 101 TTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp xã. Ban hành quy chế văn hóa công sở đến CBCC, NLĐ, nhìn chung CBCC chấp hành tốt chế độ công vụ, chưa có sự phản ánh về tinh thần thái độ phục vụ của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tổ chức sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện. đến nay hoàn thành và đi vào hoạt động hợp nhất 03 xã Quới Điền - Hòa Lợi - Mỹ Hưng. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, công tác bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã mới. Khối Chính quyền 40 người: gồm Hội đồng nhân dân 05 người, Ủy ban nhân dân xã 35 người (bao gồm 03 người BCH Quân sự xã). Ngoài ra, bố trí 11 người hoạt động không chuyên trách hỗ trợ.

VII. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI TỐ CÁO CÔNG DÂN

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm, từ đầu năm đến nay Ủy ban nhân dân đã triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp như thông qua các hình thức tuyên truyền như: tuyên truyền miệng gắn với việc lồng ghép sinh hoạt định kỳ chi tổ hội, các đoàn thể, tổ NDTQ. Ngoài ra, phối hợp với Ban Tuyên giáo Đảng ủy (Ban Xây dựng Đảng) viết tin tuyên truyền về pháp luật để tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, nhóm zalo của cơ quan, các chi, tổ, hội, tổ nhân dân tự quản; tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của xã để người dân dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm, kết quả tuyên truyền được 559 cuộc có 12.155 lượt người tham dự. Nhìn chung, qua công tác tuyên truyền pháp luật giúp cho người dân trên địa bàn xã am hiểu, nâng cao nhận thức về chấp hành pháp luật và thực hiện đúng theo pháp luật.

Trong 05 năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và công chức tiếp dân được 365 cuộc, số người được tiếp là: 412 người. Nội dung chủ yếu là tranh chấp đất

đai, những yêu cầu của công dân đều được lãnh đạo Ủy ban và công chức được phân công phụ trách giải thích đúng, hướng dẫn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Công tác hòa giải cơ sở luôn được quan tâm thực hiện, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo công chức phụ trách Tư pháp, công chức phụ trách Địa chính hỗ trợ các Tổ hòa giải giải quyết các vụ việc phức tạp, nhất là tranh chấp trên lĩnh vực đất đai khi có yêu cầu, góp phần nâng cao tỉ lệ hòa giải thành ở cơ sở. Giai đoạn 2021-2025, các Tổ hòa giải tiếp nhận được 145 đơn. Đã xác minh và tổ chức hòa giải 145 đơn, kết quả thành 138 đơn chiếm 95%, không thành 07 đơn chuyển về xã.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhỡ công chức phụ trách Tư pháp, công chức phụ trách Địa chính kịp thời phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và các ấp để tổ chức xác minh, báo cáo kết quả xác minh cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã từng trường hợp cụ thể, tổ chức hòa giải, không để tồn động kéo dài. Tiếp nhận 203 đơn (Đơn phản ánh, kiến nghị: 203 đơn, Đơn khiếu nại đơn: 00, Đơn tố cáo: 01 đơn). Kết quả giải quyết: tổ chức hòa giải 197/203 đơn (Số đơn hòa giải thành: 157 đơn, Số đơn đang trong thời hạn xác minh giải quyết: 10 đơn).

Lĩnh vực hộ tịch: khai sinh: 1345 trường hợp; Khai tử: 745 trường hợp; Kết hôn: 1150 trường hợp; Cấp giấy XNTTHN: 1789 trường hợp; Cấp bản sao từ bản chính: 7367 hồ sơ; Chứng thực hợp đồng: 4322 hồ sơ; Chứng thực chữ ký: 3019 hồ sơ.

Nghiêm túc quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn thể và Nhân dân. Văn phòng tham mưu UBND xã bàn hành Kế hoạch về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kế hoạch về việc thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí (PCTN, LP, TCLP, TC), kế hoạch kê khai tài sản. Thực hiện tốt việc niêm yết công khai dự toán - quyết toán ngân sách xã, các khoản thu - chi, chế độ chính sách hỗ trợ người dân, thực hiện đúng quy định về chế độ công tác phí, hội nghị, tiếp khách. 100% cán bộ, công chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Giai đoạn 2021-2025 không phát hiện trường hợp vi phạm, không có vụ việc tham nhũng xảy ra.

- Trung tâm PVHCC xã tiếp nhận 2.625/2995 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 87,6%) trong đó trả kết quả đúng và trước hạn 2.891 hồ sơ; hồ sơ trễ hạn 73 hồ sơ. Đang giải quyết 31 trường hợp (trong thời hạn giải quyết). Ngoài ra Trung tâm PVHCC tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thông thường 1.588 hồ sơ.

- Theo đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đạt 93,34/100 điểm. Xếp hạng 13/124 xã phường. Xếp loại xuất sắc.

VIII. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong giai đoạn 2021- 2025, xã Quới Điền đạt được nhiều thuận lợi quan trọng tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân xã; sự điều hành quyết liệt, có trọng tâm của Ủy ban nhân dân xã đã tạo sự đồng bộ và hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống chính trị vào cuộc tích cực, các ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ; cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đồng thuận, hưởng ứng, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương.

- Kinh tế tiếp tục duy trì ổn định và tăng trưởng: Sản xuất nông nghiệp ổn định dù chịu ảnh hưởng hạn, mặn đầu năm; giá nông sản chủ lực tăng giúp cải thiện thu nhập người dân; các hợp tác xã thành lập và hoạt động hiệu quả. Tiểu thủ công nghiệp có xu hướng phát triển khá; hoạt động thương mại đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn.

- Văn hóa - Xã hội chuyển biến tích cực, việc nâng chất các tiêu chí ấp văn hóa, gia đình văn hóa được thực hiện thường xuyên; công tác thực hiện các chính sách an sinh xã hội luôn được quan tâm góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Công tác giảm nghèo triển khai hiệu quả; các chương trình mục tiêu như xóa nhà tạm, nhà dột cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu; các nhiệm vụ quốc phòng địa phương hoàn thành tốt.

- Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính theo Nghị quyết 18-NQ/TW được triển khai đảm bảo tiến độ; các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế:

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, tình hình kinh tế – xã hội trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc giải quyết một số nhiệm vụ sau khi đưa bộ máy chính quyền 2 cấp vào vận hành còn chậm.

- Thu nhập bình quân đầu người tại 2 xã Quới Điền cũ và Hòa Lợi cũ không đạt mục tiêu đề ra.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp – thủy sản, các vùng sản xuất tập trung chưa được hình thành rõ nét; phần lớn hộ dân canh tác nhỏ lẻ. Công tác quản lý đất công còn khó khăn; tại một số tuyến kênh vẫn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi

trường; một số công trình chưa hoàn tất giải phóng mặt bằng. Tỷ lệ hộ nghèo (không tính đối tượng bảo trợ xã hội) vẫn còn cao so với mặt bằng chung của tỉnh.

- Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển chưa đều, các câu lạc bộ, nhóm sở thích chưa được lan tỏa trong Nhân dân, chưa khai thác có hiệu quả hoạt động nhà văn hoá ấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa – thể thao, truyền thanh cơ sở còn thiếu và xuống cấp; hệ thống truyền thanh thông minh chưa phủ khắp 100% ấp.

- Một số tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra.

b) Nguyên nhân:

- Do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 làm gián đoạn mọi hoạt động kinh tế, xã hội, gia tăng thất nghiệp, giảm nguồn thu nhập, tạo điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, trì hoãn hoạt động của các HTX,...

- Sau sáp nhập xã, nhiệm vụ và vị trí việc làm có sự điều chỉnh; một số lĩnh vực phải chờ văn bản hướng dẫn nên tiến độ triển khai còn chậm.

- Tập quán sản xuất của người dân chủ yếu dựa vào canh tác truyền thống và tiêu thụ qua thương lái; số hộ tham gia THT, HTX còn ít. Hồ sơ đất công còn tồn đọng; việc giải phóng mặt bằng ảnh hưởng nhiều đến số lượng dừa của các hộ dân. Điều kiện phát triển kinh tế của hộ nghèo gặp nhiều khó khăn; ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Trang thiết bị phục vụ văn hóa và truyền thanh được đầu tư từ lâu, hiện đã lạc hậu và xuống cấp.

- Hoạt động của các loại đối tượng vi phạm ngày càng tinh vi, trong khi một bộ phận người dân còn chủ quan, chưa thực sự tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật.

IX. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Thứ nhất, quán triệt, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là nghị quyết, kết luận, chỉ thị mới được ban hành và xây dựng, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đồng bộ, liên thông từ tỉnh đến cơ sở. Xác định đúng mục tiêu, rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các ấp, các ngành, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời tổng kết, nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng công tác truyền thông chính sách, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Thứ ba, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo có xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá; nâng cao năng lực dự báo, khả năng thích ứng và tổ chức thực hiện; bám sát thực tiễn, tập trung giải quyết hiệu quả các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững. Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, tránh dàn trải, phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành.

- Thứ tư, kiên quyết khắc phục tâm lý chủ quan, trông chờ, ỷ lại; chống tư tưởng sợ sai, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng. Chủ động tổng kết thực tiễn, ban hành chính sách khả thi, bảo đảm nguồn lực tổ chức thực hiện. Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa ngoại lực và sự phối hợp chặt chẽ với Trung ương, các ấp, doanh nghiệp và Nhân dân để tạo động lực phát triển bền vững.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2026 – 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

- Tình hình thế giới: Chuyển biến nhanh, phức tạp và khó lường; hòa bình, hợp tác, phát triển bị thách thức. Toàn cầu hóa và liên kết kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. An ninh khu vực nhất là biển Đông trở thành khu vực tranh chấp phức tạp, là nơi cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế và khu vực. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo tiếp tục phát triển mạnh và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã thời gian tới.

- Tình hình của xã: Bên cạnh những kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong thời gian qua và những thuận lợi cơ bản về tiềm năng, điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực, sự đồng thuận của nhân dân, tình hình của xã gặp không ít khó khăn, thách thức do tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; các vấn đề an ninh mạng; quy mô, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp còn thấp; thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định; nguồn lực đầu tư và kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng để thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn; tinh thần đổi mới sáng tạo của một bộ phận cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận của nhân dân;... tiếp tục tác động không nhỏ đến phát triển của xã trong tương lai.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững; ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu

- Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân hàng năm 5%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 130 triệu đồng/người/năm.

- Tổng thu ngân sách tăng bình quân từ 7%/năm trở lên.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân hàng năm 10%.

- Phát triển mới 15 doanh nghiệp.

- Phát triển thêm 600 ha dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có.

- Xây dựng các trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn Quốc gia đạt 80%.

- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở bỏ học kéo giảm dưới 01%; đạt phổ cập giáo dục đối với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%, (trong đó có 6% tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98% trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hàng năm giảm 0,34%.

- Giải quyết việc làm cho 3.200 lao động; vận động 100 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 90%.

- Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm đạt 90%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 30%.

- Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số đạt 90%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy đạt 90%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn đạt 92%.

- Tỷ lệ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao; xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu trên giao.

- Phấn đấu 90% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và ấp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; xã đạt an toàn về an ninh trật tự; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước (xảy ra từ 05 vụ trở xuống một năm thì phải kiềm chế hoặc kéo giảm trong 02 năm liên tiếp); giữ vững xã không ma túy; kiềm chế và kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt (số vụ, số người chết, số người bị thương).

- Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành đạt từ 90% trở lên.

(Đính kèm: Phụ lục 4 các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm 2026 - 2030)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất nông nghiệp:

- Tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững gắn với đầu ra hàng hóa, vận động nhân dân tham gia canh tác vườn dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có, kiểm soát tốt tình hình sâu đầu đen gây hại trên dừa. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo môi trường chăn nuôi và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh an toàn vệ sinh thực phẩm của các hộ kinh doanh. Từng bước tăng dần số lượng đàn heo, đàn bò, dê, gà gắn với tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

- Thực hiện tốt việc quản lý chặt chẽ môi trường ao nuôi thủy sản; quan tâm khuyến khích đầu tư, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả: mô hình nuôi tôm càng xanh, nuôi cá phi, nuôi ốc bươu đen,....Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, vận động các chủ tàu cá thực hiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định và cam kết không khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Chủ động thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện công tác thủy lợi hợp lý nhằm phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phòng, chống xâm nhập mặn, triều cường.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, duy trì ngày "Chủ nhật Nông thôn mới". Tăng cường giám sát, đôn đốc thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng xã nông thôn mới.

- Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm; các hoạt động trợ giúp về tín dụng, hỗ trợ sản xuất,... góp phần nâng cao thu nhập cho hộ nghèo. Tổ chức tốt đợt rà soát, bình nghị hộ nghèo hàng năm bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Phát huy thế mạnh sản xuất nông nghiệp gắn chương trình "Mỗi xã một sản phẩm " với các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của địa phương, phấn đấu xây dựng, được công nhận 10 sản phẩm OCOP.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định và phục hồi sản xuất, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tập trung các giải pháp nâng tỷ

trọng lao động phi nông nghiệp đạt 65%. Tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, địa phương và các nguồn kinh phí khác hỗ trợ hoạt động khuyến công, đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

c) Thương mại - Dịch vụ:

- Thu hút đầu tư hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối, bán lẻ và nâng cấp chợ nông thôn; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh chợ Giồng Chùa. Quản lý chặt chẽ hoạt động Tổ Quản lý Chợ và sắp xếp bố trí các tiểu thương buôn bán nề nếp tại các chợ trên địa bàn xã. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo cung ứng hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng về hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ sản xuất nông, ngư nghiệp, tổ chức và cá nhân khởi nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo được tiếp cận và vay các nguồn vốn ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Thu chi ngân sách:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện đạt chỉ tiêu thu ngân sách. Khai thác các nguồn thu từ đất đai, hoạt động thương mại dịch vụ, các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, chống thất thu để đảm bảo cân đối ngân sách. Quản lý, điều hành chi ngân sách tiết kiệm, đúng quy định, trong phạm vi ngân sách được giao; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, phục hồi kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm trong sử dụng ngân sách. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là nhà, đất công.

đ) Xây dựng kết cấu hạ tầng:

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Chủ động lập kế hoạch đầu tư công năm 2026, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo giải ngân 100% vốn, kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công trình đầu tư[8]. Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã. Khảo sát, đề xuất về trên đầu tư, cải tạo hệ thống điện, cấp nước, công trình thủy lợi góp phần nâng cao năng lực phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

[8] Năm 2026 dự kiến thi công 02 tuyến đường: ĐA.04 (xã Mỹ Hưng cũ) và ĐX.03 giai đoạn 2 (Hòa Lợi cũ).

e) Quản lý tài nguyên và môi trường:

Tiếp tục quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản, nước. Trong đó, tập trung chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đất công, đất bãi bồi ven sông bị lấn, chiếm do lịch sử để lại qua các thời kỳ; kịp thời giải quyết các hồ sơ còn tồn đọng liên quan đến đất đai nhất là các hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, khoan giếng sử dụng nước ngầm trái phép. Kiểm soát tốt ô nhiễm môi trường thông qua truyền thông, kiểm tra và xử lý môi trường; xây dựng các mô hình thu gom, phân loại và xử lý rác sinh hoạt tại nguồn; vận động người dân đăng ký sử dụng nước máy.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn; tập trung triển khai chương trình quản lý, đảm bảo an ninh nguồn nước, nguồn cấp nước ngọt thích ứng với biến đổi khi hậu giai đoạn 2020-2030.

g) Phát triển kinh tế nhiều thành phần:

Tập trung củng cố nâng cao chất lượng các HTX, THT, nhất là các HTX, THT nông nghiệp, thành lập tổ dịch vụ chăm sóc vườn dừa hữu cơ. Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các loại hình kinh tế hợp tác, tạo điều kiện cho các HTX, THT mở rộng liên doanh, liên kết trao đổi hàng hóa, tiếp cận thị trường để thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục hồi, tái tạo năng lực sản xuất kinh doanh. Tăng cường tiếp xúc các doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Nội vụ

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế và hồ sơ cán bộ, nâng cao chất lượng công tác thi đua - Khen thưởng, theo dõi, hướng dẫn hoạt động các hội, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, dân vận chính quyền và dân chủ ở cơ sở trong hệ thống chính quyền. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng để cùng nhà nước thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là tập trung chăm lo Tết cho hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công; đẩy mạnh các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" để chăm sóc các đối tượng chính sách được tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tập trung thực hiện đồng bộ các chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Chú trọng kiểm tra, giám sát

việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, phòng chống tai nạn, cháy nổ trong lao động.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo hoạt động đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tôn giáo, đảm bảo giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng quy định.

b) Giáo dục và Đào tạo

Mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2025 - 2030 là phát triển hệ thống giáo dục xã Quới Điền theo hướng hiện đại, công bằng, chất lượng và hội nhập, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, đồng thời nâng cao năng lực số trong quản lý, giảng dạy. Qua đó, góp phần xây dựng con người Quới Điền mới có lòng yêu nước, tinh thần tự chủ, trách nhiệm xã hội và khát vọng vươn lên. Để đạt được mục tiêu này, xã sẽ tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đặc biệt tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Các giải pháp chính bao gồm: giữ vững và nâng chất phổ cập giáo dục (duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 3-5 tuổi); tăng cường các giải pháp phòng, chống học sinh bỏ học; và đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Về mạng lưới trường lớp, xã sẽ sắp xếp, đầu tư theo hướng tinh gọn, tập trung hiệu quả, đồng thời tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu, phấn đấu 100% phòng học được kiên cố hóa, đảm bảo 01 phòng/lớp và 100% trường phổ thông có phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện đạt chuẩn vào năm 2030. Xã cam kết duy trì và nâng chất trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2030, 100% các trường công lập đạt chuẩn quốc gia. Về đội ngũ, mục tiêu là 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định, với ít nhất 20% đạt trên chuẩn, đồng thời xây dựng cơ chế luân chuyển, đào tạo lại để khắc phục tình trạng thừa/thiếu cục bộ, và nâng chỉ số giáo dục trong HDI của xã đạt mức 0,80 trở lên. Trong Giáo dục phổ thông, xã hướng tới tỷ lệ học sinh hoàn thành THPT đạt từ 85% trở lên; từng bước triển khai mô hình trường học thông minh, trường học hạnh phúc và 100% trường phổ thông thực hiện chuyển đổi số trong quản lý. Công tác chuyển đổi số sẽ được đẩy mạnh thông qua việc đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng CNTT, phối hợp thực hiện cổng thư viện số và ứng dụng tốt CNTT trong giảng dạy, học tập. Đối với Giáo dục nghề nghiệp, xã phấn đấu tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các chương trình sau THPT đạt 50%, và tỉ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%, tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Cuối cùng, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh về phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, và ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường.

c) Văn hóa, Khoa học và Thông tin

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trĩnh Mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, nhất là tổ chức quán triệt và lan tỏa hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người gắn với việc phát huy, gìn giữ giá trị gia đình. Xây dựng, phát triển và sáng tạo những giá trị văn hóa mới trên nền tảng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, kế thừa và phát huy tính đa dạng, bản sắc văn hóa hiện có. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhất là văn hoá trong chính trị, đặc biệt chú trọng khơi dậy, bồi đắp lòng yêu nước, lòng yêu quê hương, tinh thần tự hào của dân tộc, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, gắn với phát triên kinh tế.

Xây dựng con người phát triển toàn diện về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, năng lực, sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực và kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp. Phát triển văn hóa ứng xử lành mạnh trong môi trường kinh doanh, môi trường số, trong gia đình và cộng đồng xã hội nhằm tiếp tục bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, truyền thống đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý của dân tộc. Quan tâm đầu tư hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, tôn tạo, trùng tu và phát huy các di tích lịch sử - văn hóạ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ giáo dục văn hóa truyền thống và phát triển du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các sự kiện chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới. Tổ chức tốt các hoạt động vui xuân, đón tết cổ truyền; tổ chức thành công Đại hội Thể dục - Thể thao. Tích cực kêu gọi đầu tư, phát triển hạ tầng thể dục thể thao và các khu vui chơi, giải trí; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ để thu hút người dân tham gia nhằm nâng cao sức khỏe, thể trạng. Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin hiện có trong công tác thông tin cơ sở; lắp đặt ở khu vực Hòa Lợi cũ mỗi ấp 01 cụm truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin của nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ, Đổi mới Sáng tạo và Chuyển đổi số vào quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống người dân, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng Chính quyền số. Đến năm 2030, xã đặt ra nhiều chỉ tiêu định lượng cụ thể: tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 100%; quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt từ 1,5% trở lên; và 100% cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số trong quản lý điều hành. Các chỉ số về dịch vụ công phấn đấu đạt 100% thủ tục hành chính được giải quyết phi địa giới hành chính, 100% giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc", và đạt 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến trở lên.

Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm được triển khai theo ba đột phá chiến lược: Xây dựng chính quyền số và dịch vụ công số, phát triển kinh tế số và nông

nghiệp thông minh, và đổi mới sáng tạo tại cơ sở. Trong đó, chính quyền số sẽ ưu tiên ứng dụng 100% phần mềm một cửa, hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, thực hiện số hóa hồ sơ tư pháp – hộ tịch, địa chính và thiết lập hệ thống thu thập mức độ hài lòng của người dân qua mã QR. Về kinh tế số, xã tập trung triển khai mã QR truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực (dừa, OCOP), hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, và tổ chức tập huấn về nông nghiệp số (ứng dụng phân bón/tưới thông minh, dự báo sâu bệnh qua app). Song song với đó, giải pháp phát triển xã hội số tập trung vào việc thực hiện phong trào bình dân học vụ số, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời thành lập Tổ công nghệ cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, thanh toán không tiền mặt, phấn đấu đạt mục tiêu 80% người dân có tài khoản định danh điện tử và tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Công tác An toàn thông tin được đảm bảo bằng việc xây dựng quy chế bảo mật, sao lưu dữ liệu định kỳ và tăng cường phối hợp với Công an xã trong kiểm soát an ninh mạng, phòng chống tin giả. Kế hoạch này được triển khai theo lộ trình ba giai đoạn từ 2025 đến 2030, bắt đầu từ việc hoàn thiện hạ tầng chính quyền số, tiến tới số hóa 70% hồ sơ, và cuối cùng là hoàn thành mục tiêu hồ sơ trực tuyến, củng cố hệ sinh thái Đổi mới Sáng tạo.

d) Y tế

Thực hiện tôt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chủ động phòng, ngừa, ngăn chặn, kiểm soát tốt các dịch bệnh. Thường xuyên kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là các cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, công tác y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tiếp tục duy trì và nâng chất xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100% so với dân số. Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95%.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong phòng, chống dịch bệnh, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

a) Quốc phòng:

Tích cực xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân; thực hiện tốt công tác tuyển quân hàng năm; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đúng, đủ sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác diễn tập, huấn luyện cho các đối tượng hàng năm đạt chỉ tiêu; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên; kịp thời rà soát và củng cố văn kiện sẵn sàng chiến đấu và văn kiện cứu hộ cứu nạm; tổ chức bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao, không còn thanh niên "3 chống"; quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội

b) An ninh:

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình, giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp phát sinh có liên quan đến an ninh trật tự; tăng cường công tác bảo vệ các mục tiêu, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, không để xảy ra các tình huống phức tạp, đột xuất, bất ngờ; kéo giảm tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, chú trọng thực hiện có kết quả các nghị quyết liên tịch về phòng, chống tội phạm, gắn với công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; xây dựng đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự hàng năm; phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tốt trở lên. Công an xã phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã thường xuyên rà soát đánh giá, đề xuất củng cố kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ nhân dân tự quản. Thành lập Ban an toàn giao thông xã và xây dựng kế hoạch kiểm tra xử lý vi phạm, giải tỏa hành lang an toàn giao thông.

4. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền pháp luật, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo công dân

Tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện tốt Luật Tiếp công dân; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường công tác đối thoại, tiếp dân. Chú trọng công tác hòa giải tại cơ sở. Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực lãng phí.

5. Hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công

Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện tốt giải quyết TTHC cho người dân theo phương châm "công khai, minh bạch, chính xác, đúng pháp luật". Đồng thời, quán triệt công chức thực hiện đúng "5 ĐÚNG, 3 KHÔNG, 2 CHỦ". Thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ trên Cổng thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của 3 xã cũ trước sáp nhập và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Quới Điền 05 năm 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT (Oanh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỚI ĐIỀN T. VĨNH LONG

Mai Hoàng Nhựt

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỚI ĐIỀN
Email: quoidien@vinhlong.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
Ngày ký: 25-12-2025 10:00:59 +07:00

Phụ lục 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Theo Kế hoạch số 1027/KH-UBND ngày 28/12/2020 xã Quới Điền cũ

(Đính kèm Báo cáo số: 1620 */BC-UBND ngày* 25 *tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
1	Xây dựng đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2021	Đạt		Đạt	Đạt vào năm 2022	Đạt		
2	Tổng thu ngân sách tăng	%		7	7	100		
3	Tổng vốn huy động toàn xã hội	Triệu đồng		450.000	451.200	100,3		
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	60	85	80,33	94,5	133,9	
5	Xây dựng, hoàn thiện chuỗi giá trị nông nghiệp, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ như: cây dừa, con gà	Chuỗi		2 chuỗi	2 chuỗi	Đạt		
6	Hợp tác xã nông nghiệp Quới Điền hoạt động có hiệu quả	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
7	Phát triển mới doanh nghiệp	DN		5	9	180		
	Phát triển mới hộ kinh doanh cá thể	HKD		40	119	297,5		
8	Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều	%	3,77	2-2,5	1,84	Đạt	Đạt	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
9	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	100	100	99,8	99,8	99,8	
10	Vận động đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động		15-20	25	Đạt		
11	Duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 các Trường Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở. Phấn đấu xây dựng các Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
12	Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
13	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,9	≥98	98,1	100,1	102,3	
14	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa	%		98	95,59	97,5		
15	Thực hiện tốt công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình, hạn chế thấp nhất tình trạng bạo lực gia đình	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
16	Xây dựng lực lượng, huấn luyện tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	%		Tuyển quân 100%, huấn luyện đạt 85%	Tuyển quân 50/43 thanh niên đạt 116,2%; Huấn luyện đạt 92,3% quân số	Tuyển quân 116,2%, huấn luyện 108,6%		
17	Kéo giảm các vụ vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông đến mức thấp nhất, đảm bảo an ninh nông thôn	%		Kéo giảm đến mức thấp nhất	54 vụ việc về trật tự xã hội và trật tự an toàn giao thông	45,4		Giai đoạn 2016-2020 Trật tự xã hội 63 vụ, tệ nạn xã hội 29 vụ, tai nạn giao thông 27 vụ

Phụ lục 2

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Theo Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 15/06/2020 xã Hòa Lợi cũ

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	50,1	80	76,9	96,1	153,5	
2	Thu thuế các loại	%		≥98	110	112,2		
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Triệu đồng	165.000	200.000	237.000	118,5	143,6	
4	Diện tích dừa	Ha	855	950	1.197	126,0	140,0	
	Diện tích trồng cỏ	Ha	120	120	128	106,7	106,7	
	Diện tích thủy sản	Ha	89	85	103	121,2	115,7	
5	Xây dựng đạt xã nông thôn mới trong năm 2021	*Đạt*	*14/19 tiêu chí*	Đạt	Đạt vào năm 2023	Đạt	Đạt	
6	Xây dựng chuỗi giá trị (cây dừa, con gà, con bò)	Chuỗi		1	1	100,0		
	Thành lập HTX nông nghiệp	HTX		1	2	200,0		
7	Tỷ lệ sử dụng nước máy	%	40	≥70	70,04	100,1	175,1	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	9,68	≤4	1,71	Đạt	Đạt	
9	Duy trì phô cập giáo dục ở các cấp học	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
	Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở tốt nghiệp hằng năm	%		≥98	98,55	100,6		
	Phân luồng học sinh	%	94	≥95	95,37	100,4	101,5	
10	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	%		≥98	93,25	95,2		
	Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	25	>40	72,32	180,8	289,3	
11	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	15	30	30	100	200	
12	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	85	≥90	93	103,3	109,4	
	Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10,19	5	9,34	Không đạt	Đạt	
13	Tuyển quân đạt chỉ tiêu huyện giao	%		100	51/59 đạt 115,7%	115,7		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
	Xây dựng lực lượng dân quân đạt theo chỉ tiêu luật định	%		1,17	1,17	100,0		
	Nâng tỷ lệ đảng viên	%		25	20,7	82,8		
	Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
14	Xây dựng xã lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm	Đạt		Đạt	Xã không xây dựng	Không đạt		
	Kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và sử dụng chất ma túy	%	20,95	10	10	100,0	47,7	
	Thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
15	Tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở	%		≥85	85	100,0		
	Không có đơn thư tồn động kéo dài	Đạt		Đạt	Không có	Đạt		

Phụ lục 3

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Theo Báo cáo số 130/KH-UBND ngày 10/3/2021 xã Mỹ Hưng cũ

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
I	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**							
1	**Tổng giá trị sản xuất**	**Tỷ đồng**	**804**	**900**	**977,2**	108,6	121,5	
2	**Tổng vốn đầu tư toàn xã hội**	**Tỷ đồng**	**102,8**	**124**	**140**	112,9	136,2	
3	**Thu nhập bình quân đầu người**	**Triệu đồng**	**43**	**75**	**75**	100	174,4	
4	**Nông nghiệp**							
	Cây trồng							
	Cây lúa: Diện tích gieo trồng	Ha	245	100	135,5	135,5	55,3	
	Sản lượng	Tấn	980	450	542	120,4	55,3	
	Cây dừa: Diện tích	Ha	729	790	922,5	116,8	126,5	
	Trong đó: Trồng mới	Ha	127	61	171,5	281,1	135,0	
	Cho trái	Ha	580	720	758	105,3	130,7	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
	Sản lượng	Triệu trái	6,2	9	31,8	353,4	513,0	
	Chăn nuôi							
	Tổng đàn bò	Con	3.844	4.200	3.922	93,4	102,0	
	Tổng đàn heo	Con	2.926	3.600	1.752	48,7	59,9	
	Tổng đàn dê	Con	3.523	4.000	2.650	66,3	75,2	
	Tổng đàn gia cầm	Con	26.400	27.000	10.000	37,0	37,9	
	Thủy sản							
	Diện tích nuôi trồng	Ha	76	85	77	90,6	101,3	
	Trong đó: Nuôi thâm canh và bán thâm canh	Ha	44	50	17,8	35,6	40,4	
5	**Kinh tế hợp tác, phát triển doanh nghiệp**							
	Hợp tác xã	HTX		2	1	50		
	Tổ hợp tác	THT	15	16	7	43,8	46,7	
	Doanh nghiệp	DN	8	11	10	90,9	125	
	Trong đó: Thành lập mới DN	DN	1	3	2	66,7	200	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
6	**Ngân sách**							
	Thu ngân sách	**Triệu đồng**	**20.080**	**22.500**	**24.000**	106,7	119,5	
	Trong đó: Thu ngân sách địa phương	Triệu đồng	4.100	4.500	2.440	54,2	59,5	
II	**CHỈ TIÊU XÃ HỘI**							
7	Số người được tạo việc làm mới	Người	2.130	1.500	1.500	100	70,4	
	Xuất khẩu lao động	Người	20	30	24	80	120	
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	28	35	25,46	72,7	90,9	
9	Tỷ lệ hộ nghèo	%	8,09	3	3,12	104	38,6	
10	Huy động trẻ vào mẫu giáo	%	100	80	90,83	113,5	90,8	
	Huy động học sinh tiểu học	%	100	100	100	100	100	
	Tỷ lệ xét tốt nghiệp THCS	%	95	95	100	105,3	105,3	
11	Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn	%	92	93	98	105,4	106,5	
12	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	99,7	100	100,3	100	
	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	70,42	75	80,36	107,1	114,1	
	Tỷ lệ hố xí hợp vệ sinh	%	89,3	95	96,8	101,9	108,4	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-6/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						So với mục tiêu	So với giai đoạn 2016-2020	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(6)/(5)*100*	*(8)=(6)/(4)*100*	*(9)*
13	Tỷ lệ BHYT toàn dân	%	89,3	95	100	105,3	112	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	6,88	<7	4,64	66,3	67,4	
14	Tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn	Tiêu chí	13	19	19	100	146,2	
15	Tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm	%	93	95	97,82	103	105,2	
	Tỷ lệ gia đình thể thao	%	55,9	57	62,29	109,3	111,4	
16	Kiềm chế số vụ tệ nạn ma túy, mại dâm	Vụ	1	0	4	Không đạt	400	
17	Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân trên giao	%	100	100	49/49 đạt 100 %	100	100	

Phụ lục 4

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 5 NĂM 2026 - 2030

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Quới Điền)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
A	*B*	*C*	*D*	*E*
I	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**			
1	Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân hàng năm	%	3,6	5
2	Tổng thu nhập bình quân đầu người	Trđ/người /năm	75,67	130
3	Tổng thu ngân sách tăng bình quân	%	11,6	≥7
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân hàng năm	%	6,46	10
5	Số doanh nghiệp phát triển mới	DN	19	15
6	Phát triển mới diện tích dừa hữu cơ và nâng cao chất lượng diện tích dừa hữu cơ hiện có	Ha	622,28	600
II	**CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI**			
7	Xây dựng các trường học trên địa bàn xã đạt chuẩn Quốc gia:	%	66,67	80
8	Tỷ lệ học sinh THCS bỏ học hàng năm	%	0,15	<1
	Đạt phổ cập giáo dục với trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
9	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	39,76	>40

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
A	*B*	*C*	*D*	*E*
10	Tỷ lệ độ bao phủ bảo hiểm xã hội	%	32,473	45
	Trong đó: BHXH tự nguyện	%	4,115	6
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95,2	98
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hàng năm	%	0,74	0,34
12	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	5.000	3.200
	Lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	98	100
13	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	85	90
14	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm	%	45	90
15	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	80	100
16	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử	%	10	30
17	Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số	%	8	90
III	**CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**			
18	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	**%**	100	100
	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy	%	68,4	90
19	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	%	87,53	92

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
A	*B*	*C*	*D*	*E*
IV	**QUỐC PHÒNG - AN NINH**			
20	Tỷ lệ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao	%	158/142 thanh niên 110,48%	100
	Xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu trên giao	%	Huấn luyện đạt 90,7%/85%	-
21	Tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và ấp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	90	90
	Xã đạt an toàn về an ninh trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
	Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước (xảy ra từ 05 vụ trở xuống một năm thì phải kiềm chế hoặc kéo giảm trong 02 năm liên tiếp)	%	Kiềm chế, kéo giảm	5
	Giữ vững xã không ma túy	Đạt	Đạt	Đạt
	Kiềm chế và kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt			
	Số vụ	*vụ*	*31*	*<31*
	Số người chết	*người*	*8*	*<8*
	Số người bị thương	*người*	*6*	*<6*
22	Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	%	>90	>90